

Baùn aùn soá: 23/ 2018/ DS-ST

Ngàøy: 12-09-2018

V/v: “*Tranh chấp hợp đồng vay tài sản*”

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN MANG THÍT, TỈNH VĨNH LONG**

Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

-Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Phước Hùng

-Caùc hoäi thaäm nhaân daân : 1. Ông Nguyễn Thành Long.

2. Ông Nguyễn Đình Cường.

-Thö kỳu phiên tòa: Bà Bùi Thị Kim Liên –Thư ký Tòa aùn nhaân daân huyeän Mang Thít.

-Ñäi dieän Vieän Kieäm Saùt nhaân daân huyeän Mang Thít: không tham dự phiên tòa.

Trong ngày 12 tháng 09 năm 2018, tại trụ sở Tòa aùn nhaân daân huyeän Mang Thít xeùt xöu công khai sơ thẩm vụ aùn Dân sự thuĩ lý số: 51/2018/TLST- DS ngày 06 tháng 6 năm 2018, về việc “ Tranh chấp hợp đồng vay ”, theo quyếát ñònh ñöa vụ aùn ra xeùt xöu số: 32/2018/QÑXXST-DS ngày 06 tháng 8 năm 2018, giöõa các đương sự:

1. Nguyên đơn: Ngân hàng Thương Mại Cổ Phần Đ.

Địa chỉ: số 130 Phan Đăng Lưu, Phường 3, Quận Phú Nhuận, Tp. Hồ Chí Minh

Người đại diện theo pháp luật: Ông Võ Minh TChức vụ: Chủ tịch Hội đồng Quản Trị.

Người đại diện theo ủy quyền: Ông Trương Quang D. Chức vụ: Giám đốc

Người đại diện hợp pháp tham gia tố tụng: Anh Võ Thành A, sinh năm 1992.
(Theo Văn bản ủy quyền số 46/QĐ-VLG ngày 08/5/2018).

Địa chỉ: Số 60/3A, Phạm Thái Bường, Phường 4, Thành phố Vĩnh Long, tỉnh Vĩnh Long. Có đơn đề nghị xét xử vắng mặt đề ngày 20/8/2018.

2. **Bị đơn: Anh Trần Văn H**, sinh năm 1972. (vắng mặt)

Địa chỉ: ấp Phú Th , xã Nhơn Ph , huyện Mang T , tỉnh Vĩnh L .

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện, bản khai và trong quá trình tham gia tố tụng người đại diện theo ủy quyền của nguyên đơn anh Võ Thanh An trình bày: Vào ngày 03/9/2013 ông Trần Văn H có ký giấy đăng ký vay tiền trả góp (kiêm khế ước nhận nợ) với Ngân hàng Thương Mại Cổ Phần Đ (gọi tắt là Ngân hàng) vay số tiền là 36.000.000 đồng (Ba mươi sáu triệu đồng), với lãi suất thỏa thuận trong hạn: 10 %/ năm, lãi suất quá hạn: 15 %/ năm, mục đích vay là để tiêu dùng. Thời hạn vay là 24 tháng tính từ ngày 10/9/2013 đến ngày 10/9/2015. Biện pháp bảo đảm là tín chấp bằng lương.

Từ ngày 10/9/2013 đến 10/9/2015 ông Hải chỉ trả được tổng số tiền là : Vốn: 27.672.000 đồng (Hai mươi bảy triệu, sáu trăm bảy mươi hai đồng), lãi trong hạn: 6.528.000 đồng (Sáu triệu, năm trăm hai mươi tám đồng), lãi quá hạn: 0 đồng.

Tổng cộng từ ngày 10/9/2013 đến 10/9/2015 ông Hải chỉ trả được tổng số tiền là: 34.200.000 đồng(Ba mươi bốn triệu hai trăm ngàn đồng).

Do ông Hải vi phạm nghĩa vụ trả nợ nên từ ngày 10/01/2014 Ngân hàng chuyển toàn bộ nợ vay còn thiếu sang nợ quá hạn. Tính đến ngày 08/5/2018 ông Hải còn nợ các khoản sau:

Vốn: 8.328.000 đồng (Tám triệu, ba trăm hai mươi tám ngàn đồng). Lãi trong hạn: 672.000 đồng (Sáu trăm bảy mươi hai ngàn đồng). Nợ quá hạn: 3.825.902 đồng (Ba triệu, tám trăm hai mươi lăm ngàn, chín trăm lẻ hai đồng) (Tạm tính đến: 08/5/2018)

Tổng cộng là : **12.825.902 đ** (Mười hai triệu, tám trăm hai mươi lăm ngàn, chín trăm lẻ hai đồng.)

Nay nguyên đơn Ngân hàng khởi kiện yêu cầu Tòa án giải quyết buộc ông Trần Văn H trả tiền vay còn thiếu là: 12.825.902 đ (Mười hai triệu, tám trăm hai mươi lăm ngàn, chín trăm lẻ hai đồng.), Trong đó vốn : 8.328.000 đồng, Lãi trong

hạn: 672.000 đồng ; Nợ lãi quá hạn: 3.825.902 đồng (Tạm tính đến: 08/5/2018) và tiền lãi phát sinh từ ngày 09/05/2018 đến ngày ông Hải thực hiện trả nợ cho Ngân hàng theo lãi suất quá hạn hai bên đã thỏa thuận. Ngoài ra Ngân hàng không có yêu cầu nào khác.

Sau khi thụ lý vụ án, Tòa án có thông báo cho bị đơn anh Trần Văn H biết về việc thụ lý vụ án cũng như các yêu cầu khởi kiện và tài liệu, chứng cứ của nguyên đơn Ngân hàng cung cấp. Nhưng anh Hải không có văn bản trả lời, không có yêu cầu phản tố và vắng mặt tại các phiên họp về kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ và hòa giải. Tại phiên tòa ngày hôm nay mặc dù anh Trần Văn H đã được tổng đạt và triệu tập hợp lệ nhưng anh vắng mặt không lý do.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN :

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên Tòa và căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] *Về thủ tục tố tụng:* Nguyên đơn Ngân hàng có đơn yêu cầu xét xử vắng mặt; Bị đơn anh Trần Văn H đã được Tòa án triệu tập hợp lệ nhưng vắng mặt không lý do. Căn cứ Điều 227, Điều 228 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015. Hội đồng xét xử, tiến hành xét xử vắng mặt đối với Ngân hàng và anh Hải.

[2] *Về nội dung:* Xét yêu cầu khởi kiện của Ngân hàng Thương Mại Cổ Phần Đ yêu cầu anh Trần Văn H trả số tiền gốc và lãi theo thỏa thuận trong giấy đăng ký vay tiền trả góp từ ngày vay tiền 10/9/2013 đến ngày kết thúc hợp đồng là 10/9/2015 tiền gốc 8.328.000 đồng, Lãi trong hạn: 672.000 đồng ; Nợ lãi quá hạn: 3.825.902 đồng (Tạm tính đến: 08/5/2018). Tổng cộng là **12.825.902 đ** (Mười hai triệu, tám trăm hai mươi lăm ngàn, chín trăm lẻ hai đồng) và tiền lãi phát sinh từ ngày 09/05/2018 đến ngày ông Trần Văn H thực hiện trả nợ cho Ngân hàng theo lãi suất quá hạn hai bên đã thỏa thuận. Hội đồng xét xử nhận thấy:

Vào ngày 03/9/2013 giữa Ngân hàng với anh Trần Văn H có ký giấy đăng ký vay tiền trả góp (kiêm khế ước nhận nợ) để cho anh Hải vay số tiền 36.000.000 đồng (Ba mươi sáu triệu đồng), lãi suất 0.833%/tháng, mục đích vay để tiêu dùng cá

nhân. Theo thỏa thuận, anh Hải có trách nhiệm trả liên tiếp trong vòng hai mươi bốn tháng, mỗi tháng trả 1.800.000 đồng. Thời gian bắt đầu trả từ ngày 10/9/2013 là có thật. Điều này thể hiện qua tài liệu của Ngân hàng cung cấp. Thực hiện hợp đồng vay nhưng từ ngày 10/01/2014 anh Hải không trả bất cứ một khoản tiền nào như thỏa thuận giữa hai bên. Theo quy định tại khoản 1 Điều 474 của Bộ luật dân sự năm 2005 thì: *“Bên vay tài sản là tiền thì phải trả đủ tiền khi đến hạn”*. Đối với số tiền lãi, theo thỏa thuận trong giấy đăng ký vay tiền trả góp mức lãi suất 0.833%/tháng. Theo quy định của khoản 2 Điều 91 Luật Các tổ chức tín dụng thì Ngân hàng và khách hàng có quyền thỏa thuận về lãi suất theo quy định của pháp luật, anh Trần Văn H đã chấp nhận thỏa thuận và ký tên vào giấy đăng ký vay tiền trả góp nên phải chịu lãi suất theo mức 0.833%/tháng, Ngân hàng yêu cầu tính lãi theo thỏa thuận trong hợp đồng từ ngày vay 10/9/2013 đến ngày 10/09/2015 và tiền lãi phát sinh từ ngày 09/05/2018 đến ngày ông Hải thực hiện trả nợ cho Ngân hàng theo lãi suất quá hạn hai bên đã thỏa thuận không có bất cứ yêu cầu nào khác.

Từ những nhận định trên buộc bị đơn anh Trần Văn H trả ra cho nguyên đơn Ngân hàng Thương Mại Cổ Phần Đ số tiền **12.825.902 đ** (Mười hai triệu, tám trăm hai mươi lăm ngàn, chín trăm lẻ hai đồng) và tiền lãi phát sinh từ ngày 09/05/2018 đến ngày ông Trần Văn H thực hiện trả nợ cho Ngân hàng theo lãi suất quá hạn hai bên đã thỏa thuận. là có căn cứ để chấp nhận, phù hợp với quy định tại Điều 463, 466, 468 Bộ luật Dân sự năm 2015, khoản 2 Điều 91 Luật các tổ chức tín dụng.

[3] Về án phí: Do yêu cầu của nguyên đơn được chấp nhận nên buộc anh Hải phải nộp toàn bộ tiền án phí dân sự sơ thẩm theo quy định tại Điều 24 và Điều 26 Nghị quyết số 326/UBNTVQH14 ngày 30/12/2016 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào khoản 3 Điều 26; điểm a khoản 1 Điều 35; điểm a khoản 1 Điều 39; khoản 2 Điều 227 Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015.

Căn cứ vào các Điều 463, 466, 468 của Bộ luật Dân sự năm 2015; khoản 2 Điều 91 Luật Các tổ chức tín dụng.

Căn cứ vào Điều 24 và Điều 26 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Tuyên xử: Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn.

1. Buộc bị đơn anh Trần Văn H trả Ngân hàng Thương Mại Cổ Phần Đ số tiền gốc 8.328.000 đồng, Lãi trong hạn: 672.000 đồng ; Nợ lãi quá hạn: 3.825.902 đồng (Tạm tính đến: 08/5/2018). Tổng cộng tiền gốc và tiền lãi là: **12.825.902 đ** (Mười hai triệu, tám trăm hai mươi lăm ngàn, chín trăm lẻ hai đồng) và yêu cầu tiếp tục tính lãi phát sinh từ ngày 09/05/2018 đến ngày ông Hải thực hiện trả nợ cho Ngân hàng theo lãi suất quá hạn hai bên đã thỏa thuận.

Kể từ ngày có bản yêu cầu thi hành án của người được thi hành án cho đến khi thi hành án xong tất cả các khoản tiền, thì hàng tháng người phải thi hành án còn phải chịu lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 468 Bộ luật dân sự năm 2015.

2.Về án phí: Buộc anh Trần Văn H phải nộp 641.000 đồng (Sáu trăm bốn mươi một ngàn đồng) tiền án phí Dân sự sơ thẩm. Hoàn trả lại cho Ngân hàng Thương Mại Cổ Phần Đ số tiền 320.000 đồng (Ba trăm hai mươi ngàn đồng) theo lai thu số 0006510 ngày 06/6/2018 tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện Mang Thít.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Án xử vắng mặt nguyên đơn, bị đơn báo cho đương sự biết có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày, kể từ ngày sau ngày nhận được bản án, hoặc bản án được tổng đạt hợp lệ.

Nơi nhận:

-Phòng KTNV&THA TAT;

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN-CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

- VKSND huyện Mang Thít;
- CC THADS huyện Mang Thít;
- Các đương sự trong vụ án;
- Lưu hồ sơ vụ án.

Nguyễn Phước Hùng